

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 29/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đinh Công S, sinh năm 1990

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: SN 443, phố T, phường Q, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994

Nơi thường trú: SN D, phố T, phường Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện tại: Căn hộ 0911 CT2 Chung cư X, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 8 năm 2025, các đương sự xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Đinh Công S và chị Nguyễn Thị N không thể tiếp tục chung sống được nữa, anh, chị đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Đinh Công S và chị Nguyễn Thị N thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Đinh Công S và chị Nguyễn Thị N có 01 con chung là cháu Đinh Nguyễn Hải P, sinh ngày 25/11/2019.

Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Hải P cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2025 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Anh Đinh Công S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Anh Đinh Công S và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đinh Công S và chị Nguyễn Thị N thỏa thuận chị Nguyễn Thị Ngọc C toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Anh Đinh Công S và chị Nguyễn Thị N.

- Về con chung: Anh Đinh Công S và chị Nguyễn Thị N có 01 con chung là cháu Đinh Nguyễn Hải P, sinh ngày 25/11/2019.

Giao cháu Đinh Nguyễn Hải P cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2025 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Anh Đinh Công S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh Đinh Công S và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc C 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí ký hiệu BLTU/25E số 0000002 ngày 28/7/2025 của Thi hành án dân sự, tỉnh Thanh Hóa (chị N đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự, tỉnh Thanh Hóa
- UBND phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

Cao Văn Tuấn

